

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2017 - 2018
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)**

NGÀNH: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học, xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lý giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kỳ 1	Tự luận
2	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các môn học khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học có kiến thức và biết rèn luyện thể chất, tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống.	1	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
4	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng sáng tạo các kiến thức chung về quân sự, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và thể thao quốc phòng.	3	Học kỳ 1	Vấn đáp Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm Tự luận
6	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học sự phạm hiểu biết về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; có kỹ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; có kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách, mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	1	Học kỳ 1	Tự luận Bài tập
7	Hán Nôm cơ sở I	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kỹ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học tiếp cận và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn.	3	Học kỳ 1	Tự luận Thuyết trình
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học học nắm bắt những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học có được những kỹ năng, phương pháp tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; giúp người học thấy được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt.	2	Học kỳ 1	Tự luận Thuyết trình
9	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành ngữ âm học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp học.	2	Học kỳ 1	Vấn đáp Tự luận
10	Lý luận văn học I	Học phần giúp người học nhận thức những vấn đề và khái niệm cơ bản của lý luận văn học: văn học, đặc trưng văn học, văn học và xã hội, sáng tạo và viết, tiếp nhận văn học... và các vấn đề khác.	2	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về văn học dân gian: các đặc trưng cơ bản, cơ cấu thể loại, đặc trưng từng thể loại văn học dân gian (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, câu đố, ca dao - dân ca,...). Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để đọc, phân tích, đánh giá các thể loại, tác phẩm, vấn đề thuộc văn học dân gian.	3	Học kỳ 1	Tự luận
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kỳ 2	Tự luận
13	Công tác quốc phòng, an ninh	Học phần giúp người học vận dụng các kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc...để tham gia tích cực, tự giác và có trách nhiệm trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương, bảo vệ Tổ quốc.	2	Học kỳ 2	Tự luận Trắc nghiệm
14	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 2	Tự luận Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học hiểu được một số cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông bao gồm: đặc điểm sự phát triển tâm lý của học sinh trung học, động cơ và hứng thú học tập, cơ sở tâm lý của sự hình thành khái niệm, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, xây dựng và duy trì môi trường học tập hiệu quả, cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức và vấn đề hỗ trợ tâm lý trong trường học. Trên nền tảng này, học phần giúp hình thành tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực nghề cho sinh viên sư phạm.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm Tự luận
16	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hiểu biết và phát triển kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 2	Tự luận Bài tập
17	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
18	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra Thực hành
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu nói chung, phương pháp nghiên cứu văn học nói riêng; xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kỳ 2	Tự luận Thuyết trình
20	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức chủ yếu về âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt, vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề ngữ pháp và từ vựng nảy sinh từ đặc điểm ngữ âm học, góp phần ứng dụng trong nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn.	2	Học kỳ 2	Tự luận Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Văn học trung đại Việt Nam I và II	Học phần giúp người học có kiến thức văn học từ thế kỷ X đến cuối XVII, từ thời đại phục hưng, khai phóng với ý thức dân tộc độc lập tự cường, đến giai đoạn cực thịnh của quốc gia phong kiến Đại Việt với ý thức công hiến theo lý tưởng Nho gia, rồi chuyển dần sang giai đoạn suy thoái với sự manh nha của ý thức về con người - cá nhân phản ứng lại sự áp bức của các giáo điều phong kiến. Song song đó là tiến trình vận động của ý thức nghệ thuật nơi các tác gia trung đại, quy định theo nó quá trình hình thành và phát triển các thể loại đi từ văn học chức năng (kê, chiếu, biểu, cáo, hịch...) đến phi chức năng (thơ, phú, truyện, ký...), từ cách biểu hiện quy phạm đi đến phá vỡ quy phạm, trong đó nhân vật trữ tình là con người - phận vị chuyển sang nhân vật trữ tình là con người - tự ý thức về cá nhân.	3	Học kỳ 2	Tự luận
22	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kỳ 3	Tự luận Vấn đáp
23	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
24	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học có tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	Học kỳ 3	Tự luận
25	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần giúp người học sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông có các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động	2	Học kỳ 3	Tự luận Bài tập

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.			
26	Hán Nôm cơ sở II	Phần Hán văn: giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn, tập trung chủ yếu vào mảng Hán văn Việt Nam; trau dồi kỹ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn. Phần Nôm: giúp người học nắm bắt lí thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kỹ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của một số tác phẩm quen thuộc. Học phần giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.	2	Học kỳ 3	Tự luận Thuyết trình
27	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
28	Từ vựng – Ngữ nghĩa – Ngữ dụng học tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản nhất về ngữ nghĩa học từ vựng học, ngữ nghĩa học cú pháp học và ngữ dụng học Việt ngữ; đồng thời hướng dẫn người học cách vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng học vào việc giảng dạy tiếng Việt và phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông.	3	Học kỳ 3	Tự luận
29	Lý luận văn học II	Học phần giúp người học có kiến thức văn học từ thế kỷ X đến cuối XVII. Trên cơ sở đó, rèn luyện cho người học kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại; thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại trong chương trình Ngữ văn ở phổ thông.	3	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Văn học trung đại Việt Nam III và IV	Học phần giúp người học có kiến thức văn học từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.	3	Học kỳ 3	Tự luận
31	Phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về vấn đề phân tích và phát triển chương trình giáo dục bậc trung học nói chung và chương trình môn Ngữ văn nói riêng, có được cái nhìn tổng quát về bước chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của chương trình môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tự luận
32	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
33	Đường lối quân sự của Đảng	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.	3	Học kỳ 4	Tự luận Trắc nghiệm
34	Lý luận chung về phương pháp dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có những hiểu biết cơ bản về vai trò, ý nghĩa của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường trung học; hồ sơ dạy học Ngữ văn; các lý thuyết và phương pháp dạy học hiện đại được vận dụng trong dạy học Ngữ văn; định hướng dạy học tích hợp và phân hóa trong dạy học Ngữ văn, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.	3	Học kỳ 4	Vấn đáp Tự luận
35	Văn học Phương Đông I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở	2	Học kỳ 4	Vấn đáp Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.			
36	Ngữ pháp học tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Việt (từ loại và hệ thống các từ loại, vai trò và chức năng của từ loại trong ngữ đoạn, cấu tạo của các loại ngữ đoạn, cấu tạo ngữ pháp của câu tiếng Việt), những phương pháp dạy học ngữ pháp ở trường phổ thông.	3	Học kỳ 4	Tự luận
37	Văn học hiện đại Việt Nam I	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học khả năng phân tích các tác phẩm, tác giả như là những sự kiện của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng loại thể, để vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy	3	Học kỳ 4	Tự luận
38	Một số vấn đề lý luận văn học đương đại	Học phần giúp người học trang bị hiểu biết về những vấn đề cơ bản của lý luận văn học đương đại, thông qua nghiên cứu một số văn bản lý luận tiêu biểu. Học phần giúp người học nhận biết, lý giải, đánh giá các lý thuyết văn học, biết vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu văn học. Thông qua tiếp cận các văn bản lý luận quan trọng, giảng viên giúp người học nắm tổng quát các vấn đề lý luận văn học cơ bản.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp Tự luận
39	Lý thuyết tiếp nhận và dạy học văn bản văn học	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về vấn đề tiếp nhận văn học. Từ đó người học có thể vận dụng: nhận thức, phân tích các văn bản văn học, hiện tượng phê bình văn học, và các vấn đề của lịch sử văn học; vận dụng dạy học văn bản văn học trong nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp Tự luận
40	Mĩ học	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học trong nhà trường.	2	Học kỳ 4	Tự luận
41	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học có vốn nghệ thuật học thực tiễn qua việc xem các vở diễn sân khấu, các bộ phim điện ảnh và truyền hình, biểu diễn âm	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhạc, triển lãm mỹ thuật, viện bảo tàng, các công trình văn hóa...; rèn luyện kỹ năng sáng tạo ở một số lĩnh vực thích hợp: viết kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình; viết phê bình, nghiên cứu nghệ thuật; thực hành một số kỹ năng đơn giản về hội họa, âm nhạc...			
42	Thi pháp học	Học phần giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về thi pháp học như thi pháp nhân vật, thi pháp lời văn nghệ thuật, thi pháp về kết cấu...; bước đầu vận dụng phân tích và lý giải các phương diện trên thông qua một số tác phẩm hoặc hệ thống tác phẩm của cùng một thể loại.	2	Học kỳ 4	Tự luận
43	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng và tiếp nhận văn học; ảnh hưởng của các truyền thông đối với sự phổ biến và tiếp nhận tác phẩm; đặc điểm và sự biểu hiện của tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông đương đại.	2	Học kỳ 4	Tự luận
44	Một số vấn đề của chủ nghĩa hậu hiện đại	Học phần giúp người học nắm vững được một số kiến thức cơ bản về khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn hóa, văn học, đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại, một số tác gia tiêu biểu, đặc biệt là những kiến thức cơ bản của văn hóa, văn học hậu hiện đại trong văn học Âu - Mỹ và một số quốc gia châu Á, sự ảnh hưởng của nó đối với văn hóa, văn học các quốc gia khác trên thế giới.	2	Học kỳ 4	Tự luận
45	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	Học phần giúp người học hiểu rõ các nội dung: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần đi kèm qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại.	2	Học kỳ 4	Tự luận
46	Type và motif trong truyện dân gian	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề type và motif trong truyện dân gian như: khái niệm type, motif và một số thuật ngữ, khái niệm có liên quan; đặc điểm của type, motif trong truyện dân gian nói chung và trong các thể loại truyện dân gian nói	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		riêng; vị trí, vai trò của type và motif trong hệ thống truyện dân gian và trong những đơn vị tác phẩm cụ thể.			
47	Lôgic học đại cương	Học phần giúp người học những kiến thức cơ bản của lôgic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa lôgic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của lôgic học hình thức, các quy luật lôgic cơ bản. Học phần cũng nêu lên vai trò, ý nghĩa quan trọng của lôgic học trong việc rèn luyện kỹ năng tư duy lôgic cho người học, đặc biệt là người học sư phạm.	2	Học kỳ 4	Tự luận
48	Lý luận và phương pháp dạy học tiếp nhận văn bản ở trường trung học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về văn bản (khái niệm, phân loại, đặc điểm) và hoạt động tiếp nhận văn bản, nắm được những nội dung của vấn đề dạy học tiếp nhận văn bản ở nhà trường phổ thông (đặc điểm của hoạt động tiếp nhận văn bản trong trường phổ thông, mục tiêu dạy học tiếp nhận văn bản và các mô hình dạy đọc văn bản trong nhà trường), những phương pháp, chiến thuật dạy học tiếp nhận văn bản. Từ đó, ứng dụng những điều trên vào việc soạn giảng giáo án tiếp nhận văn bản sử dụng hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp Tự luận
49	Lý luận và phương pháp dạy học tạo lập văn bản ở trường trung học	Học phần giúp người học nắm được hệ thống những kiến thức về lí luận và phương pháp dạy các kĩ năng tạo lập văn bản (nói, viết, trình bày). Bên cạnh đó, người học cũng được tạo điều kiện để thực hành các lí thuyết đã học với chính các bài học tạo lập văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn THPT.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp Tự luận
50	Lý luận và phương pháp đánh giá năng lực Ngữ văn	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kĩ thuật, hình thức đánh giá năng lực cũng như những cơ sở khoa học, khái niệm cơ bản về đánh giá năng lực và vận dụng được kiến thức đó vào việc thiết kế các hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn, bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp Tự luận
51	Phong cách học tiếng Việt	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt; khái niệm phong cách chức năng, kiểu loại diễn ngôn; các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Trên cơ	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sở đó, hình thành ở người học ý thức vận dụng phong cách học tiếng Việt vào dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông.			
52	Văn học Phương Đông II	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ và tiểu thuyết hiện đại Phương Đông; làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	2	Học kỳ 5	Tự luận
53	Văn học Phương Tây I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Tây Âu – Mỹ qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến nay; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	3	Học kỳ 5	Tự luận
54	Văn học hiện đại Việt Nam II	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình thể loại của văn học Việt Nam từ 1945 đến nay. Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học năng lực nhận diện, phân tích các dấu hiệu sử thi hóa, thể sự hóa qua những sáng tác cụ thể; năng lực phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng và tiến trình thể loại, để vận dụng vào nghiên cứu và giảng dạy.	2	Học kỳ 5	Tự luận
55	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần giúp người học có kiến thức chung về Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt.	2	Học kỳ 5	Tự luận
56	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	Học phần giúp người học có kiến thức về các thể loại văn học trung đại (đặc điểm, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển, hiệu quả thẩm mỹ), sự tương tác giữa các thể loại, mối quan hệ giữa thể loại với thời đại phát sinh, với chủ thể nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật qua từng giai đoạn	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		văn học. Đồng thời cung cấp kiến thức về tiến trình văn học trung đại (văn học Hán Nôm) từ vấn đề phân kỳ, đặc điểm của từng giai đoạn văn học đến ý nghĩa của tiến trình vận động, phát triển của văn học trung đại.			
57	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam	Học phần giúp người học có những kiến thức chuyên sâu về 3 tác giả lớn của thời trung đại là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi tác giả có một phong cách riêng làm nên sự đa dạng phong phú trong 10 thế kỷ văn học. Đồng thời cũng lưu ý thêm về mặt thể loại mà 3 tác giả này đã thể hiện trong những tác phẩm để đời của mình (Thơ trữ tình Hán, Nôm, Cáo, Văn chính luận, Truyện thơ, Văn tế...).	2	Học kỳ 5	Tự luận
58	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có hiểu biết về các khả năng ứng dụng đặc thù của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Ngữ văn. Sinh viên có thể vận dụng hiểu biết đó để tổ chức hồ sơ dạy học, tích hợp vào việc tổ chức các hình thức dạy học khác nhau, đồng thời có thể ứng dụng vào kiểm tra đánh giá kết quả dạy học Ngữ văn.	2	Học kỳ 6	Tự luận Trắc nghiệm
59	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần giúp người học nắm được lí thuyết và cách thức tổ chức của một số hoạt động dạy học nhằm hỗ trợ cho việc rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS. Từ đó, người học có khả năng lựa chọn và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến mục đích rèn luyện các kĩ năng giao tiếp cho HS trong quá trình dạy học Ngữ văn.	2	Học kỳ 6	Tự luận Thuyết trình
60	Văn học Phương Tây II	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học Phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kỳ 6	Tự luận
61	Tổng quan về các thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được bức tranh thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết-phóng sự,...).	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
62	Tổng quan về văn xuôi phi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được tính hiện đại, đặc trưng cơ bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại văn học kí,...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.	2	Học kỳ 6	Tự luận
63	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học nắm được quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại “cỡ lớn” này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại	2	Học kỳ 6	Tự luận
64	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hóa	Học phần giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp và dạy học phân hóa nói chung, tích hợp và phân hóa trong dạy học Ngữ văn nói riêng. Trên cơ sở lý thuyết này, người học sẽ vận dụng vào thiết kế hồ sơ, kế hoạch bài dạy Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hóa và thực hành triển khai các kế hoạch bài dạy ấy.	2	Học kỳ 6	Tự luận Thuyết trình
65	Tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu bằng hệ thống câu hỏi	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về việc sử dụng câu hỏi trong dạy học đọc hiểu và vận dụng được những kiến thức đó vào việc tổ chức các hoạt động dạy học đọc hiểu bằng hệ thống câu hỏi.	2	Học kỳ 6	Tự luận Thuyết trình
66	Đánh giá năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản của học sinh trung học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kỹ thuật, hình thức đánh giá năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học và vận dụng kiến thức đó vào việc thiết kế các hình thức đánh giá năng lực tiếp nhận và tạo lập của học sinh trung học.	2	Học kỳ 6	Tự luận
67	Tổ chức hoạt động dạy học viết sáng tạo ở trường trung học	Học phần giúp người học củng cố và mở rộng kiến thức về kỹ năng viết sáng tạo; nắm được cách tổ chức các hoạt động dạy học kỹ năng này. Trên cơ sở đó, người học có khả năng vận dụng một cách linh hoạt kiến thức để thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học giúp học sinh rèn luyện kỹ năng viết sáng tạo – một kỹ năng quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh trung học.	2	Học kỳ 6	Tự luận Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
68	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề của người giáo viên	Học phần giúp người học hiểu biết về các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm Tự luận Tiểu luận
69	Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn hiệu quả của người giáo viên	Học phần giúp người học hiểu biết về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác của người giáo viên.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm Tự luận Tiểu luận
70	Kỹ năng tư duy sáng tạo của người giáo viên trong hoạt động nghề nghiệp	Học phần giúp người học hiểu biết về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: công não; liên tưởng tương tự...; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ý tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác của người giáo viên.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm Tự luận Tiểu luận
71	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và có thể tham gia giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...).	2	Học kỳ 6	Thực hành
72	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học nắm được lý thuyết cơ bản, cách thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn... Từ đó, người học có khả năng lựa chọn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện và mục đích dạy học, đồng	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thời biết tổ chức các hoạt động này một cách linh hoạt, sáng tạo trong quá trình dạy học Ngữ văn.			
73	Tiếp cận Văn học nước ngoài trong nhà trường	Học phần giúp người học vận dụng kiến thức văn học nước ngoài nhằm xử lý hiệu quả ngữ liệu trong chương trình Ngữ văn bậc phổ thông, từ phương diện thi pháp thể loại đến lịch sử tiếp cận văn bản văn học.	3	Học kỳ 7	Tự luận
74	Chuyên đề Văn học Phương Đông	Học phần giúp người học hiểu biết chuyên sâu hơn về đặc điểm chung của các nền văn học khu vực Phương Đông: thời cổ - trung đại có tính tương tác nội bộ, thời cận - hiện đại tiếp nhận Phương Tây và dần phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa; thấy rõ hơn tiến trình văn học Phương Đông và con đường hội nhập của nó vào dòng chảy chung văn hóa thế giới.	3	Học kỳ 7	Tự luận
75	Chuyên đề Văn học Phương Tây	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về văn học Phương Tây (Tây Âu – Mỹ, Đông Âu – Nga) qua tiếp cận các trào lưu nghệ thuật hiện đại, qua nghiên cứu sự giao thoa của văn học Phương Tây và văn học Việt Nam.	3	Học kỳ 7	Tự luận
76	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần giúp người học hiểu các khái niệm cơ bản về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.	2	Học kỳ 7	Tự luận
77	Tổng quan về thơ Việt Nam hiện đại	Học phần giúp người học nắm được quá trình vận động, bức tranh chung về thể loại; đặc điểm nổi bật của một số hình thức kết cấu, ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam qua thực tiễn sáng tác (thơ ngắn, trường ca, thơ trữ tình trường thiên; các loại hình câu thơ: câu thơ đều đặn/ không đều đặn/ thơ văn xuôi;...).	2	Học kỳ 7	Tự luận
78	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có một cái nhìn khái quát về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu, giảng dạy ngữ văn.	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
79	Tiếp cận, diễn giải các tác phẩm văn học chữ Hán trong nhà trường	Học phần giúp người học có vốn kiến thức lí luận dịch thuật nói chung và dịch Hán Việt nói riêng; giúp người học đi sâu tìm hiểu một số tác phẩm (chủ yếu là thơ ca) dưới góc độ nguyên tác chữ Hán, đối chiếu bản dịch,... đặc biệt là đối với những tác phẩm còn nhiều ý kiến khác nhau; nâng cao khả năng phân tích, lĩnh hội cho người học để họ có thể thẩm thấu tác phẩm một cách sâu sắc.	2	Học kỳ 7	Tự luận
80	Thể loại truyện thơ Việt Nam thời trung đại	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về truyện thơ Việt Nam thời trung đại: thuật ngữ truyện thơ, phân loại truyện thơ, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của truyện thơ; những nội dung chính và những đặc điểm nổi bật về thi pháp truyện thơ; lý tưởng thẩm mỹ được thể hiện trong truyện thơ; vị trí của thể loại truyện thơ trong văn học Việt Nam thời trung đại cũng như trong văn học Việt Nam nói chung; vấn đề giảng dạy truyện thơ trong nhà trường phổ thông trung học.	2	Học kỳ 7	Tự luận
81	Quá trình đổi mới và đa dạng hóa thẩm mỹ văn học Quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về quá trình đổi mới của văn học quốc ngữ Việt Nam; về tính đa dạng trong xu hướng nghệ thuật cũng như sự đa dạng thẩm mỹ trong văn học quốc ngữ Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Tự luận
82	Giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường	Học phần giúp người học hiểu các cách tiếp cận hiện đại đối với ngôn ngữ và hiểu được sự gặp gỡ giữa cách tiếp cận này với việc dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Trên cơ sở đó, giúp người học thực hành ứng dụng các khái niệm công cụ của ngôn ngữ học vào việc dạy đọc và viết cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 7	Tự luận
83	Phân tích diễn ngôn tiếng Việt	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về văn bản, ngôn bản, diễn ngôn, ngữ pháp văn bản, phân tích diễn ngôn; khái quát về phân tích diễn ngôn; diễn ngôn và cấu trúc diễn ngôn tiếng Việt; liên kết và mạch lạc trong diễn ngôn tiếng Việt. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn.	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
84	Các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Ngữ văn	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về một số phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học tích cực cũng như các học thuyết là cơ sở khoa học cho các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học đó.	2	Học kỳ 7	Tự luận
85	Dạy học tiếp nhận văn bản ở trường trung học theo đặc trưng loại thể	Học phần giúp người học củng cố những kiến thức cơ bản về loại thể (khái niệm, vai trò, phân loại, những vấn đề cần chú ý ở từng thể loại) và nắm vững những nội dung của vấn đề dạy học tiếp nhận văn bản theo loại thể (đặc điểm, ý nghĩa, mục tiêu) ở nhà trường trung học, những mô hình, phương pháp dạy học tiếp nhận văn bản theo loại thể.	2	Học kỳ 7	Tự luận
87	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy học phần (soạn bài, giảng dạy...). Trong đó, việc thực tập giảng dạy đóng vai trò trọng tâm.	6	Học kỳ 8	Thực hành

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Thiết kế hệ thống câu hỏi hình thành năng lực suy luận trong đọc hiểu truyện ngắn cho học sinh PTTH	Lý Diệp Trường Phú	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thúy
2	Đại học	Lựa chọn và khai thác văn bản sử dụng trong nội dung đọc hiểu văn bản của đề thi trung học phổ thông môn Ngữ Văn	Đỗ Gia Linh	ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi
3	Đại học	Một số biện pháp hướng dẫn học sinh đọc văn bản thông tin trong trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực	Lê Minh Tú	ThS. Nguyễn Thành Ngọc Bảo

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
4	Đại học	Hiển tế trong “Ông già và biển cả” nhìn từ thuyết nghi lễ Northrop Frye trong “Giải phẫu phê bình”	Huỳnh Thị Thanh Trúc	ThS. Nguyễn Thành Trung
5	Đại học	Nghiên cứu so sánh ngụ ngôn Ấn Độ (Panchatantra) với ngụ ngôn Hy Lạp (Aesop) và ngụ ngôn Đông Nam Á (Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan)	Đỗ Đình Linh Vũ	TS. Nguyễn Thị Bích Thúy
6	Đại học	Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn dưới góc nhìn nghiên cứu phái tính	Hà Thị Hồng Sang	TS. Phạm Ngọc Lan
7	Đại học	Phong cách tiểu luận phê bình của Nguyễn Minh Châu và Ma Văn Kháng từ góc nhìn so sánh	Hồ Tú Ân	PGS.TS. Bùi Thanh Truyền

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng